

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2019/HS - ST**

Ngày: 24/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tổng Quốc Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuần

2. Ông Trần Hùng Mạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang, Thư ký Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thủy - kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2019/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/HS-QĐ ngày 10/4/2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Xuân Đ**, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và ở: xã Q, huyện X, tỉnh T. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trần Xuân P - đã chết; Họ và tên mẹ: Trịnh Thị Th – Sinh năm: 1953. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Họ và tên anh: Trần Văn Z – Sinh năm: 1973; Họ và tên chị: Trần Thị P – Sinh năm: 1975; Họ và tên anh: Trần Xuân V – Sinh năm: 1981; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N – SN 1990; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Danh chỉ bản số 44 lập ngày 02/01/2019 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt)

Người bào chữa, trợ giúp pháp lý cho bị cáo: Ông Trương Công Đ – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người bị hại: Phạm Văn L (SN 1997; ĐKHKT: xã G, huyện Y, Nam Định; Nơi ở: Phường J, quận S, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/12/2018 anh Phạm Văn T, anh Phùng Đình R và anh Phạm Văn L đến trụ sở công an phường Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để trình báo về việc khoảng 07h30 ngày 02/12/2019 anh Phạm Văn L bị trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động iphone 7 plus lắp sim số: 0837300497 tại cửa hàng cầm đồ “Anh Hiên”, số T đường D, phường Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội và bàn giao đối tượng Trần Xuân Đ kèm theo các vật chứng:

+ 01 điện thoại di động iphone 7 plus màu trắng, imei: 356697081606058;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave màu đỏ BKS: 29L1-07311 (số khung: 122500, số máy: 2922482).

Kết luận định giá tài sản số 168/KLĐGTS ngày 06/12/2018 của Hội Đ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Bắc Từ Liêm xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus, 32Gb màu trắng, số imei 356697087606058 trị giá: 9.000.000đ (*Chín triệu Đ*). (BL: 44)

Công an phường Minh Khai đã tiến hành ghi lời khai, lập biên bản tiếp nhận, thu giữ đồ vật tài liệu và bàn giao hồ sơ vụ án cùng đối tượng Trần Xuân Đ đến công an quận Bắc Từ Liêm để giải quyết.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 07h30 ngày 02/12/2018 Trần Xuân Đ điều khiển xe máy BKS: 29L1-07311 đi giao sơn cho khách. Khi đi qua cửa hàng cầm đồ “Anh Hiên” tại số số T đường D, phường Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Đ phát hiện trong cửa hàng không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đỗ xe máy trước cửa hàng rồi đi bộ vào trong thấy có 01 chiếc điện thoại iphone 7 plus màu trắng của anh Phạm Văn L để trên bàn làm việc, Đ dùng tay trái cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc rồi quay ra tiếp tục điều khiển xe máy về phía phòng trọ của Đ tại Tây Tựu. Trên đường về, Đ tháo sim lắp trong điện thoại ra và vứt sim tại khu vực ven đường Tây Tựu, trước cửa số nhà U đường Tây Tựu, phường Tây Tựu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (hiện không thu giữ được chiếc sim). Khoảng 05 phút sau anh L phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên đã kiểm tra camera an ninh tại cửa hàng, phát hiện có hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản điều khiển xe máy Honda wave màu đỏ nên đã gửi hình ảnh đối tượng cho anh Phạm Văn T và Phùng Đình V là bạn cùng làm tại cửa hàng cầm đồ

“Anh Hiền” để tìm. Khi Anh T và anh V đi đến chợ đầu mối Minh Khai, Bắc Từ Liêm thì phát hiện Đ đang điều khiển xe máy wave màu đỏ BKS 29L1-07311 nên đã báo với anh L rồi cùng đưa Đ và vật chứng của vụ án về trụ sở công an phường Minh Khai như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Xuân Đ khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại như trên, mục đích để sử dụng nhưng không biết mật khẩu nên không mở được máy. Lời khai của Trần Xuân Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ. (BL: 67-78)

Đối với xe máy Honda wave màu đỏ BKS: 29L1-07311 thu giữ của Trần Xuân Đ: kết quả tra cứu không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra đã xác định: chiếc xe được đăng ký lần đầu vào 29/7/2011, do anh Nguyễn Đắc Hải là chủ sở hữu. Tháng 11 năm 2018 anh Hải đã bán lại xe cho anh Nguyễn Quang H (SN: 1993; HKTT: R, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội). Trong quá trình sử dụng, anh Huy đã giao xe cho Trần Xuân Đ là nhân viên của công ty Sơn Vmax để vận chuyển và giao sơn cho khách hàng. Anh H không biết việc Đ sử dụng chiếc xe trên vào việc trộm cắp tài sản. Do đó, ngày 02/01/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 20 trả lại xe máy Honda wave màu đỏ BKS: 29L1-07311 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Quang Huy. Anh Huy đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. (BL: 80-99; BL: 48,50).

Đối với chiếc điện thoại di động iphone 7 plus màu trắng thu giữ của Trần Xuân Đ: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 19/02.01.2019, trả lại cho bị hại là anh Phạm Văn L. Đối với chiếc sim điện thoại số 0837300497: đã tiến hành rà soát nhưng không thu hồi được sim, anh L khai chiếc sim trên không có giá trị chuyển nhượng. Anh Phạm Văn L đã nhận lại điện thoại, không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Xuân Đ. (BL: 49,51)

Căn cứ vào nội dung nêu trên, Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 18/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Trần Xuân Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại trong vụ án là anh Phạm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trần Xuân Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 đến 24 tháng, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trợ giúp pháp lý là người bào chữa cho bị cáo: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Đề nghị Hội Đ xét xử xử phạt bị cáo mức 06 tháng tù treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa, làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng được thu giữ, kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội Đ xét xử kết luận:

Khoảng 07h30 ngày 02/12/2019 tại cửa hàng cầm đồ “Anh Hiên”, địa chỉ số số T đường D, phường Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Trần Xuân Đ có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu trắng trị giá 9.000.000 Đ (Chín triệu Đ) của anh Phạm Văn L. Tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Anh L không có yêu cầu gì về dân sự.

Xét hành vi của các bị cáo Trần Xuân Đ là cố ý, lén lút lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, đã chiếm đoạt được tài sản của chủ tài sản. Tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo Đ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu Đ đến dưới năm mươi triệu Đ hoặc dưới hai triệu Đ nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bất bình trong quần chúng. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội Đ xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội mà còn vi phạm đạo đức xã hội nên cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần áp dụng mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, gia đình có công với đất nước, phạm tội gây hậu quả không lớn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về dân sự và vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Anh Phạm Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự. Vật chứng để xem xét tại phiên tòa: Không.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Trần Xuân Đ cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Q, huyện X, tỉnh T quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Về vật chứng vụ án: Không.

2.2. Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

2.4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tổng Quốc Thanh